

ĐẤU TRANH BẢO VỆ CĂN CỨ TRÀ BỒNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1959 - 1965)

*Trần Thúy Hiền**

TÓM TẮT

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trà Bồng là vùng căn cứ cách mạng ở miền núi Quảng Ngãi được hình thành từ rất sớm. Để bảo vệ vững chắc khu căn cứ này, đặc biệt là trong giai đoạn 1959 - 1965, giai đoạn Mỹ ngụy tập trung đánh phá ác liệt, Đảng bộ và quân dân Trà Bồng đã chủ động, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức các cuộc chiến đấu ngoan cường, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lớn của địch. Quá trình đấu tranh bảo vệ căn cứ Trà Bồng chứng minh đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn của Đảng được vận dụng sáng tạo, linh hoạt ở vùng căn cứ địa cách mạng miền núi.

Từ khóa: Trà Bồng, kháng chiến chống Mỹ, đường lối, đấu tranh, căn cứ cách mạng

1. Đặt vấn đề

Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng là “...*cần hết sức chú trọng xây dựng các vùng dân tộc ít người thành căn cứ cách mạng của miền Nam...*” [7; tr.10] nhiều khu căn cứ cách mạng ở địa bàn miền núi đã được xây dựng. Trà Bồng (Quảng Ngãi) là một trong những nơi như vậy. Khu căn cứ này đã tồn tại, đứng vững trong suốt những năm chiến tranh ác liệt đồng thời có những đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tìm hiểu quá trình hình thành, xây dựng, cuộc đấu tranh của các lực lượng vũ trang, Đảng bộ và nhân dân nơi đây để bảo vệ căn cứ này, đặc biệt là trong giai đoạn (1959 - 1965) đã và đang được đặt ra đối với các nhà nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ đường lối chiến tranh nhân dân, phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng được vận dụng ở các địa phương, trong đó có địa bàn miền núi.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời của căn cứ Trà Bồng

Để thực hiện âm mưu xâm lược, chia cắt lâu dài đất nước ta, từ đầu năm 1955, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố Cộng” “diệt Cộng”, tập trung bao vây đánh phá nhiều vùng căn cứ của ta. Sự phản kích, khủng bố điên cuồng của địch đã làm cho phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi cũng như toàn miền Nam gặp không ít khó khăn, tổn thất. Nhằm bảo toàn lực lượng, hạn chế các hành động chống phá của địch, hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp ngày 25/10/1955, tại nóc Ông Tơ, chân núi Cà Đam, xã Trà Bùi (Trà Bồng) quyết định lấy các xã người Kor ở phía nam huyện Trà Bồng như Trà Xinh, Trà Thọ, Trà Trung, Trà Tây, Trà Tân, Trà Bùi, Trà Nham, Trà Lãnh làm trung tâm căn cứ của tỉnh. Đồng chí Văn Trinh được cử làm Bí thư Ban cán sự Đảng khu căn cứ. Ban xây dựng và bảo vệ căn cứ được thành lập do đồng chí Phạm Thanh Biền làm Trưởng ban. Từ khi được thành lập đến năm 1965, căn cứ Trà Bồng, không ngừng được

mở rộng và củng cố. Sự tồn tại, đứng vững của khu căn cứ này gắn liền với quá trình đấu tranh quả cảm, quyết liệt của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nơi đây.

2.2. Đấu tranh bảo vệ căn cứ Trà Bồng

2.2.1. Các thủ đoạn đánh phá của địch

Để thực hiện mục tiêu tìm diệt cơ quan đầu não và lực lượng cách mạng, kẻ địch đã sử dụng nhiều biện pháp đánh phá vùng căn cứ Trà Bồng trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế. Cụ thể như sau:

Về quân sự: Mỹ - ngụy liên tiếp tiến hành các cuộc càn quét với quy mô lớn tấn công vào vùng căn cứ Trà Bồng. Tháng 5 và tháng 7 năm 1959, địch dùng một trung đoàn càn quét đánh phá nhiều lần, nhiều ngày. Chỉ trong 3 tháng đầu năm 1960, nhằm dập tắt cuộc khởi nghĩa của nhân dân Trà Bồng và miền Tây, địch mở “52 cuộc càn quét với lực lượng từ 1 đại đội đến 2 tiểu đoàn”. [4; tr.94]. Trong năm 1961, song song với hoạt động càn quét quy mô, Mỹ ngụy tiến hành cải tổ các lực lượng bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, lập nhiều bãi thả dù đổ quân bằng trực thăng, đẩy mạnh dồn dân lập “áp chiến lược” theo kiểu “hai sông, ba núi”, tăng cường hoạt động gián điệp, biệt kích đánh vào vùng căn cứ của ta. Tháng 9.1962, địch dùng chiến thuật “trực thăng vận” đổ quân xuống Nà Niêu với ý định nếu chiếm được địa điểm này, sẽ sử dụng làm bàn đạp mở rộng vùng chiếm đóng. Trong các cuộc càn quét quy mô lớn, địch kết hợp sử dụng các phương tiện chiến tranh hiện đại như máy bay, pháo binh. Khi phát hiện lực lượng ta, địch dùng trực thăng chở quân đổ bộ để nhanh chóng tiêu diệt. Với lực lượng đông, vũ khí hiện đại, Mỹ - ngụy hy vọng trong một thời gian ngắn, sẽ ổn định tình hình và chiếm lại những vùng đã bị mất như chúng mong muốn. Các cuộc càn quét đánh phá của địch đã thiêu trụi phần lớn nhà cửa, tài sản của nhân dân vùng căn cứ, “có nơi bị đốt đi đốt lại 30, 40 lần” [6; tr 207]. Cả vùng cao Trà Bồng chỉ còn một số ít thôn, nóc ở sâu trong núi.

Về chính trị: Mỹ ngụy phối hợp với bảo an, dân vệ địa phương truy nã cán bộ, uy hiếp nhân dân, lập lại ngụy quyền ở những nơi đã bị xóa bỏ hoặc suy yếu nhằm dung dưỡng cho cuộc bầu cử quốc hội bù nhìn khóa 2. Kẻ địch tăng cường thực hiện các hoạt động chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng. Thủ đoạn của chúng trong thời gian này là tập trung đánh vào tâm lý sợ chiến tranh ác liệt kéo dài, sợ đói khổ...Nội dung tuyên truyền là khuyếch đại những khó khăn, thiếu thốn, ốm đau, chết chóc.... Ngụy hiểm hơn cả là địch đã sử dụng một số cán bộ ta bị sa đọa, biến chất đầu hàng, đầu thú, khai báo... để tuyên truyền nói xấu cách mạng, ca ngợi cái gọi là “chính sách ưu đãi” của Mỹ - ngụy nhằm gây tâm lý hoài nghi, giảm sút lòng tin của quần chúng đối với cách mạng và cán bộ ta.

Về kinh tế: Máy bay địch thường xuyên ném bom, phá hoại mùa màng và hoạt động sản xuất ở vùng căn cứ. Trong các cuộc càn, chúng ra sức cướp bóc lúa gạo, đốt phá nhà cửa, tài sản của nhân dân. Năm 1960, phần lớn nhà cửa của nhân dân ở vùng trung tâm căn cứ đã bị chúng đốt sạch. Nhiều nơi chúng đốt đi đốt lại đến 3,4 lần. Cuộc càn lớn của địch vào Trà Phong, Trà Quân, Trà Khê tháng 4 và 5. 1964, đã gây cho

nhân dân nhiều thiệt hại: “27 người chết, 28 nóc nhà bị đốt, 60 con trâu bị giết, trên 250.000 gốc quế bị cướp...” [1; tr.155]. Cùng với hoạt động càn quét, đánh phá, Mỹ nguy còn thực hiện bao vây phong tỏa kinh tế, cấm nhân dân đi lại buôn bán giao lưu giữa vùng thấp với vùng cao. Các thủ đoạn đánh phá của địch đã làm cho “vùng căn cứ gặp nhiều khó khăn, nạn đói, bệnh tật hoành hành ngày càng dữ dội” [6; tr. 207]

2.2.2. Tổ chức đấu tranh bảo vệ căn cứ Trà Bồng (1959 - 1965)

a) Chủ động xây dựng lực lượng vũ trang

Ngay từ đầu năm 1959, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Trà Bồng hầu hết các xã đều xây dựng các đội du kích mật để bảo vệ cơ quan và cán bộ. Các nhóm “Trà đầu”¹ được thống nhất thành một tổ chức gọi là “Bình Ông Cả Trưom”. “Bình Ông Cả Trưom” đã tiến hành diệt ác, phá tề, chống địch đi lùng sục, càn quét; hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân đồng thời dần dần phối hợp với Bình Ông Phó Nía ở Sơn Hà và Bình Chánh Khanh ở Ba Tơ², mở rộng địa bàn hoạt động trên toàn miền Tây Quảng Ngãi từng bước tạo nên thế trận liên hoàn chống Mỹ - Diệm ở miền núi, đẩy địch càng lún sâu vào thế đối phó, bị động, lúng túng.

Nhằm tăng cường lực lượng vũ trang cho việc bảo vệ căn cứ cách mạng, tháng 3.1959, tại thôn Nước Xoay, Cà Nung, Trà Thọ, Trà Bồng Tỉnh ủy Quảng Ngãi thành lập đơn vị 339, đây là đơn vị vũ trang đầu tiên gồm 33 đồng chí, trong đó 1/3 là người Kinh, còn đa số là dân tộc Kor Trà Bồng. Tháng 5.1959, đơn vị phát triển lên thành một đại đội với 120 cán bộ chiến sỹ. Sau khi thành lập đơn vị 339 đã phối hợp cùng nhân dân tiến hành cuộc khởi nghĩa Trà Bồng thắng lợi, xây dựng vùng căn cứ, ổn định đời sống nhân dân, chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Ngày 15.9.1959, sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Tỉnh (gọi tắt V9), với biên chế ban đầu là 40 đồng chí. Tháng 2. 1962, trong lúc đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ I diễn ra tại thôn Di Ngâu (Trà Bồng), địch mở cuộc càn quét lớn vào vùng căn cứ, V9 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chặn đánh địch, bảo vệ đại hội, đưa đón đoàn cán bộ của Liên Khu ủy V vượt qua nhiều vòng vây của địch, về địa điểm tập kết kịp dự đại hội một cách an toàn [5; tr 60].

Từ sau năm 1960, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: “*khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh hoạt động du kích, vũ trang tuyên truyền thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thế kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho đồng bào đấu*

¹ “Trà đầu” là phong tục tập quán từ xa xưa của đồng bào các dân tộc miền núi. Nếu trong gia đình có ai bị sát hại thì người thân thuộc, láng giềng bắt kẻ thù đền tội. Sau cách mạng tháng Tám, tập tục xấu này đã bị xóa bỏ. Từ khi Mỹ - Diệm đến gây tội ác, nhân dân đã lợi dụng tục “trà đầu” không phải để trả thù cá nhân mà để trừng trị và tiêu diệt kẻ địch đến lùng sục, bắt bớ, giết hại nhân dân. Việc lợi dụng phong tục này vừa có tác dụng trừng trị bọn ác ôn, vừa giữ thế đấu tranh hợp pháp của đồng bào dân tộc lúc bấy giờ.

² Phó Nía là thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp trước năm 1945, sau là cán bộ lãnh đạo của CM của Sơn Hà trong KC chống Pháp. Chánh Khanh là đồng chí Đình Khanh, nguyên Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ trong KC chống Pháp.

tranh. Ra sức phát triển và xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt” [3; tr.1]. Thực hiện chủ trương này, lực lượng du kích, tự vệ ở Trà Bồng được xây dựng ngày càng lớn mạnh. Vào giữa năm 1963, toàn huyện có 464 du kích (74 nữ), 43 đảng viên và 49 đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt lãnh đạo. Những thôn địch tạm kiểm soát ở Trà Hiệp, Trà Thanh, Trà Bình... xây dựng được từ 5 đến 7 tự vệ mật [4; tr.112]. Năm 1965, lực lượng du kích, tự vệ từ xã đến huyện không ngừng được tăng cường *“cứ 1000 dân thì có 100 du kích, 500 tự vệ”*. [4; tr.121]. Cùng với lực lượng vũ trang, nhân dân cũng được huấn luyện cách đánh địch. Địch ra khỏi đồn, đi đến đâu, nhân dân và du kích cả vùng truyền tin cho nhau và nhanh chóng tổ chức chiến đấu đánh địch ở đó.

Nhờ tích cực xây dựng, huấn luyện, lực lượng vũ trang tỉnh và huyện cùng với nhân dân Trà Bồng ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, đủ sức đương đầu với lực lượng địch trong những giai đoạn gay go nhất của cuộc kháng chiến.

b) Tổ chức bố phòng, chiến đấu

Đề đối phó với các cuộc hành quân càn quét, đàn áp của địch, Tỉnh ủy chủ trương *“phát động một phong trào bố phòng sôi nổi hình thành lưới nhân dân du kích chiến tranh rộng khắp”* [2; tr.8]. Triển khai sự chỉ đạo này, khắp các làng xã ở Trà Bồng, nhân dân hăng hái tham gia bố phòng, rào làng chiến đấu, đào hầm, cắm chông, chế tạo nhiều loại bẫy, thò, cung, tên. Từ giữa tháng 8.1959, *“400 đồng bào Trà Giang, Trà Thủy cùng các xã lân cận đã tiến hành rào đường, cắm chông, cất giấu tài sản. Nhiều thôn nóc bỏ làng, rút sâu vào núi để chống địch”* [1; tr.127]. Sáu tháng đầu năm 1963, huyện có thêm *“693.570 cây chông, 511 hầm chông, 49 mang cung, bẫy đá”* [4; tr.113]. Năm 1965, *“100% thôn được xây dựng làng chiến đấu”* [4; tr.121]

Song song với công tác bố phòng, lực lượng vũ trang và nhân dân tổ chức chiến đấu bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lớn của địch.

Ngay sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa của Trà Bồng và miền Tây, để bảo vệ vùng căn cứ cách mạng, Tỉnh ủy chủ trương *“động viên toàn thể các lực lượng vũ trang và bán vũ trang cùng nhân dân đánh bại các cuộc càn quét của địch, giữ vững vùng giải phóng”* [6; tr.196]. Thực hiện chủ trương này, công tác chuẩn bị được tiến hành nhanh chóng, đơn vị 339, lực lượng du kích địa phương được trang bị vũ khí mới và vũ khí thô sơ cùng nhân dân hăng hái sẵn sàng chiến đấu. Nhờ vậy, ngày 7.9.1959, mặc dù địch sử dụng cả Sư đoàn 22 nguy, gồm 10.000 quân cùng lực lượng công dân vụ, bảo an, dân vệ từ Trà My (Quảng Nam) vào, Sơn Hà ra, Trung Châu lên, tiến đánh Trà Bồng và vùng cao Sơn Hà. Thế nhưng khi vừa đặt chân đến đây, địch đã rơi ngay vào các trận địa được bố trí sẵn. Những bẫy đá, bãi chông liên hoàn, ổ phục kích trở thành nỗi khiếp sợ của kẻ thù khiến cho chúng không thể thực hiện được ý định của mình và phải vội vã tháo lui.

Quân dân Trà Bồng vừa chống địch càn quét, vừa nổi dậy, bao vây uy hiếp, bức rút các đồn địch và các khu tập trung dân ở Đá Líp, Tà Lạt, Eo Reo, mở rộng vùng giải phóng của ta. Đến cuối 1960, vùng giải phóng được mở ra 19 xã trên toàn huyện. Điều này khiến cho địch co cụm trở lại trong khi đó vùng căn cứ cách mạng Trà Bồng ngày

càng được mở rộng và củng cố.

Trong năm 1961, thực hiện quyết tâm của Đại hội Đảng bộ huyện là *“kiên quyết đánh bại mọi cuộc càn quét của địch, giữ vững vùng giải phóng”*[1; tr.147]. Quân dân Trà Bồng đánh bại trên 30 cuộc càn quét của địch. Riêng trong trận chống càn bên bờ sông Tang tháng 9.1961, du kích và đơn vị 339 đã tiêu diệt 90 tên địch, khiến cho kẻ thù hoang mang, khiếp vía.[1; tr.148]

Tháng 9.1962, để đối phó với cuộc hành quân “trục thẳng vận” của tiểu đoàn biệt kích nguy tấn công vào Nà Niêu (Trà Bồng), một bộ phận của chủ lực Khu phối hợp cùng dân quân du kích và nhân dân tổ chức bắn rơi *“12 máy bay lên thẳng, tiêu diệt và làm bị thương 70 tên, đánh đuổi địch ra khỏi hành lang căn cứ của ta, bảo vệ được cơ quan lãnh đạo của Khu V”*. [4; tr.109]. Sau chiến thắng Nà Niêu, quân dân thêm phần khởi. Đảng bộ tiếp tục huy động hàng chục vạn ngày công tham gia xây dựng đường hành lang Đông Trường Sơn, xưởng quân giới, bệnh xá, trường học cùng một số công trình của Khu, tỉnh và huyện phục vụ cho kháng chiến.

Tháng 4.1963, nhằm chống lại cuộc hành quân lớn nhất ở Nam Trung bộ của 3 sư đoàn nguy tấn công vào Mang Xinh (gọi là mật Khu Đổ Xá), trung tâm căn cứ cách mạng của Khu V, bộ đội địa phương và du kích Trà Bồng phối hợp với quân chủ lực của Khu cùng với quân dân các địa bàn lân cận liên tục bao vây và tấn công địch, *“tiêu diệt 600 tên, bắn rơi và làm hỏng 20 trực thăng, địch phải vội vã rút quân”*. [4; tr.111]

Tháng 4. 1964, 18 tiểu đoàn của địch với hơn 5000 quân, 80 máy bay chiến đấu lại hùng hổ thực hiện cuộc hành quân càn quét mang tên “Chiến dịch quyết thắng 202” tấn công vào Mang Xinh. Lực lượng an ninh vũ trang của tỉnh và huyện cùng các lực lượng bảo vệ các cơ quan thôn, xã phối hợp với các đơn vị vũ trang Khu V tổ chức phục kích tiêu diệt *“560 tên địch, bắn rơi 17 máy bay”* [5; tr.89], bảo vệ an toàn cho phần lớn các cơ quan, kho tàng, các cơ sở sản xuất, đường dây, trạm trại ở khu căn cứ.

Như vậy là trong các năm từ 1959 đến 1964, địch liên tục mở những cuộc hành quân càn quét lớn. Tuy nhiên, nhờ sự chủ động phối kết hợp giữa các lực lượng, tất cả các cuộc hành quân càn quét của địch với nhiều loại binh chủng chính quy, phương tiện hiện đại, đều bị đánh bại. Với những chiến công này, *“Đảng bộ, quân và dân Trà Bồng đã bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa và hành lang an toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của tỉnh và Khu 5”* [4; tr.117]

Trong chiến dịch Xuân hè năm 1965, quân dân Trà Bồng liên tiếp tấn công đánh bại các cuộc càn quét của địch ở Trà Trung, Trà Đông, Trà Tân đồng thời giải phóng hoàn toàn 2 xã Trà Bình và Trà Phú. Kết thúc chiến dịch, huyện dành được thắng lợi lớn *“diệt trên 400 tên địch, thu 363 súng các loại”* [4; tr.122].

Với những thắng lợi đã đạt được trong giai đoạn 1959 - 1965, Đảng bộ, quân dân Trà Bồng không những đã bảo vệ vững chắc vùng căn cứ cách mạng của Tỉnh và Khu mà còn góp phần tạo thế đứng vững vàng, chủ động, đảm bảo tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Kết luận

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân Trà Bồng đã vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến của Đảng, chủ động xây dựng, đấu tranh bảo vệ vùng căn cứ cách mạng Trà Bồng đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ở địa phương. Quá trình đấu tranh bảo vệ căn cứ cách mạng Trà Bồng trong giai đoạn (1959 - 1965) gắn liền với cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn trên địa bàn. Trong việc tổ chức, chỉ đạo đấu tranh các cấp ủy Đảng đã biết dựa vào nhân dân, khơi dậy và phát huy lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng các dân tộc miền núi. Đây cũng chính là nguồn sức mạnh to lớn để quân dân Trà Bồng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ an toàn nơi đứng chân của Tỉnh và Khu đồng thời góp phần tạo thế và lực mới cho một giai đoạn chiến đấu mới, giai đoạn đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Đảng bộ huyện Trà Bồng (1994), *Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Trà Bồng*
- [2] *Báo cáo tại Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ 2*, tài liệu lưu trữ của Phòng lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Ngãi
- [3] *Công văn về tình hình một số mặt hoạt động của Tỉnh (1960)*, tài liệu lưu trữ của Phòng lưu trữ Tỉnh ủy Quảng Ngãi
- [4] Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Trà Bồng (2010), *Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Trà Bồng (1945 - 2010)*, NXB QĐNDt
- [5] *Lịch sử Công An nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, tập II* (1995), Công An tỉnh Quảng Ngãi ấn hành
- [6] *Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945 - 1975)*(1988), NXB Tổng hợp Nghĩa Bình - Bộ chỉ huy quân sự Nghĩa Bình
- [7] *Vấn đề xây dựng thực lực chính trị ở miền núi*, Tài liệu lưu trữ của Viện lịch sử Đảng kí hiệu K5/16.3

THE FIGHTS TO PROTECT THE TRABONG REVOLUTIONARY BASE IN THE ANTI –AMERICAN WAR (1959-1965)

Tran Thuy Hien

Danang School of Politics

ABSTRACT

During the anti-American war, Tra Bong was an early-formed revolutionary base in the mountainous area of Quang Ngai Province. In order to successfully protect this base, especially in the 1959-1965 period when the US Army and the South Vietnam Army intensified their fierce attacks in this area, the Communist Party Committee, the army and the people of Tra Bong actively developed armed forces, organized resilient fights and broke many large-scale raids launched by the enemy. The fight to protect Tra Bong base proved that the plausible strategy of people's war chosen by the Communist Party of Vietnam was applied creatively,

flexibly in the revolutionary base in the mountainous areas.

Key words: Tra Bong, Anti-American War, Strategy, fighting, revolutionary base

* Trần Thúy Hiền, Email: thuyhienhoa@yahoo.com Khoa xây dựng Đảng, Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng